

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TAM KỲ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TAM KỲ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM KY TRADING AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107546867

3. Ngày thành lập: 26/08/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây mía	0114
2.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
3.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
5.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
6.	Trồng cây điều	0123
7.	Trồng cây hồ tiêu	0124
8.	Trồng cây cao su	0125
9.	Trồng cây cà phê	0126
10.	Trồng cây chè	0127
11.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
12.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
13.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
14.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
15.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
16.	Khai thác thủy sản biển	0311
17.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
18.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
19.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
20.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
21.	Khai thác và thu gom than non	0520
22.	Khai thác quặng sắt	0710

23.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
24.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
25.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
26.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
27.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến khoáng sản	0899
28.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
29.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất xét nghiệm trong ngành y tế (trừ loại nhà nước cấm) - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4669
35.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Xây dựng nhà các loại	4100
42.	Xây dựng công trình công ích	4220
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329(Chính)
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
47.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế	4649
53.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
57.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính.	8559
60.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
61.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn chứng khoán);	6619
63.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
64.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	6820
65.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế phòng cháy - chữa cháy	7110
66.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê đồ dệt, trang phục và giày dép	7729

6. Vốn điều lệ: 35.800.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ HUY VĨNH	Số 87 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	537.000	5.370.000.000	15,000	0010640024 95	
			Tổng số	537.000	5.370.000.000	15,000		

2	TÔ XUÂN HỒNG	Số 485 đường Hoàng Liên, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Tổng số	537.000	5.370.000.000	15,000	063031676	
			Cổ phần phổ thông	537.000	5.370.000.000	15,000		
3	TRẦN ĐÌNH DŨNG	Số 40 phố Dịch Vọng, Tổ 36, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.253.000	12.530.000.000	35,000	013097755	
			Tổng số	1.253.000	12.530.000.000	35,000		
4	NGUYỄN THỊ HẰNG	Tập thể xí nghiệp xe đạp thống nhất, ngõ 199 Tổ 16, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.253.000	12.530.000.000	35,000	011272430	
			Tổng số	1.253.000	12.530.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH DŨNG** Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *25/11/1970* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *013097755*
 Ngày cấp: *28/08/2008* Nơi cấp: *Công an Thành phố Hà Nội*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 40 phố Dịch Vọng, Tổ 36, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Số 40 phố Dịch Vọng, Tổ 36, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội